

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/02/2025

V/v "Tranh chấp ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Phương

Ông Đinh Thanh Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:

Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tường V**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn:* Ông **Hiroto I**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: A, K, J.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2024 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V trình bày và yêu cầu:*

Bà và ông Hiroto I kết hôn vào ngày 07/10/2013 tại Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ. Trong quá trình sống, bà và ông Hiroto I phát sinh mâu thuẫn, không tìm thấy tiếng nói chung, bất đồng ngôn ngữ và phong tục tập quán. Từ năm 2014 đến nay, bà và ông Hiroto I không còn chung sống với nhau như vợ chồng. Do không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà

được ly hôn với ông Hiroto I.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Bà và ông Hiroto I không có con chung, không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Hiroto I vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về việc bà Tường V xin ly hôn với ông.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án nhận thấy, do hai bên bất đồng quan điểm, thời gian ly thân kéo dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Hiroto I.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp tách thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tường V khởi kiện xin ly hôn với ông Hiroto I cư trú tại Nhật Bản, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bà Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Hiroto I đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt (thủ tục thông báo, tổng đạt của Tòa án đối với phía bị đơn đã hoàn tất, tại văn bản số No.J.F. 1258/2024 ngày 11/11/2024 ngày 23/09/2024 của Bộ N: *"Đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 25/09/2024 bằng hình thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự"*). Tuy nhiên cho đến thời điểm xét xử, ông Hiroto I cũng không có ý kiến phản hồi. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hiroto I xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ (Việt Nam) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 349 ngày 07/10/2013 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Tường V trình bày, trong quá trình chung sống, bà và ông Hiroto I phát sinh mâu thuẫn, không tìm thấy tiếng nói chung, bất đồng ngôn

ngữ và phong tục tập quán. Từ năm 2014 đến nay, bà và ông Hiroto I không còn chung sống với nhau như vợ chồng.

Xét thấy, giữa bà Tường V và ông Hiroto I sau khi kết hôn thì chung sống với nhau được thời gian ngắn, do bất đồng, mâu thuẫn và dẫn đến ly thân, hai người sinh sống ở hai quốc gia, không quan tâm hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Tường V được ly hôn với ông Hiroto I là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Tường V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4, Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Hiroto I.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tường V trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Tường V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000482 ngày 21/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang án phí, bà Tường V đã nộp đủ án phí.

3. Về lệ phí ủy thác: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu, công nhận đã nộp xong 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000551 ngày 15/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Tường V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Ông Hiroto I có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- Sở Tư pháp TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án

Võ Bảo Anh

